

Bản án số: 47/2019/HSST

Ngày 14/8/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tung; bà Lê Thị Thu Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam** tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với:

**\* Bị cáo Nguyễn Chí T**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T (đã chết) và bà Trần Thị C; vợ: Đỗ Thị V; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Theo Quyết định số 897/HSPT ngày 03/6/2004 của Tòa án tối cao về đình chỉ xét xử phúc thẩm và Bản án số 78/HSST ngày 10,11/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, ngày 17/01/2009 được đặc xá tha tù trở về địa phương, ngày 06/8/2004 đã nộp án phí HSST, ngày 17/01/2014 chấp hành xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề 05 năm. Tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968; nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam (đã chết). Người đại diện theo pháp luật: Bà Ứng Thị T sinh năm 1973, chị Nguyễn Hồng T sinh năm 1993, anh Nguyễn Ngọc H sinh năm 1996; cùng địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Bị đơn dân sự:** Doanh nghiệp tư nhân Đ; địa chỉ: Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Đội 3 (Thôn D), xã C, huyện T tỉnh Hưng Yên - Chủ doanh nghiệp; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, số 31011500288, do Sở giao thông vận tải Hưng Yên cấp ngày 15/01/2019, có giá trị đến ngày 15/01/2024 lái xe cho Doanh nghiệp tư nhân Đ theo hợp đồng lao động số 16 ngày 01/01/2019.

Khoảng 10 giờ 00 ngày 15/02/2019, T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 89C – 083.79, kéo rơ moóc BKS 89R – 007.80 chở quả Thanh Long từ tỉnh Bình Thuận về Hưng Yên. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17/02/2019, T điều khiển xe ô tô đi đến Km81+500 QL38 thuộc địa phận thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, đi trên làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài, giáp giải phân cách cứng giữa đường theo chiều Đ – H, với tốc độ khoảng 50km/h. Quan sát thấy phía trước, cách đầu xe ô tô của T khoảng 40m có ông Nguyễn Văn D điều khiển xe đạp, đi bên chiều đường H – Đ, giáp giải phân cách cứng giữa đường và có chiều hướng đi sang đường, chỗ quay đầu xe. T không giảm tốc độ xe ô tô mà chỉ bấm còi xe báo hiệu, ông D vẫn tiếp tục đạp xe đi sang đường. Khi ông D điều khiển xe đạp đi sang đến làn đường phía trong, giáp với lề đường bên phải chiều Đ – H, T mới rà phanh, đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp nên đầu bên trái xe ô tô đầu kéo BKS 89C – 083.79, kéo rơ moóc BKS 89R – 007.80 do T điều khiển đã đâm vào phía sau bên phải xe đạp của ông D, làm xe đạp đổ nghiêng bên trái xuống đường, bị đẩy trượt về phía trước, ông D bị ngã xuống đường.

Hậu quả: Ông D bị thương nặng, được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên cấp cứu và điều trị, đến 8 giờ ngày 18/01/2019 ông D tử vong; hai xe bị hư hỏng.

Sau khi ông D tử vong, cơ quan điều tra phối hợp với các cơ quan chức năng đến gia đình ông D giải thích yêu cầu phối hợp để tiến hành khám nghiệm tử thi nhằm xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông D. Tuy nhiên gia đình ông D kiên quyết có đơn từ chối khám nghiệm tử thi. Ngày 27/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên đã ra quyết định trung cầu giám định số 41, trung cầu Viện pháp y Quốc gia, giám định trên hồ sơ xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn D.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 10/19/GĐPY-HS ngày 27/4/2019 của Viện pháp y Quốc gia: Do không mổ tử thi nên không xác định được chính xác nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn D. Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu gửi đến giám định, cho phép nhận định kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn D là: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín mức độ nặng, không đáp ứng điều trị.

Khám nghiệm hiện trường: vụ tai nạn xảy ra tại Km81+500 QL38, chiều Đ – H. QL 38 được trải nhựa thẳng, phẳng, là tổ chức đường đôi, có dải phân cách cứng phân chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt. Chiều đường Đ –

H được phân chia thành hai làn đường. Làn đường bên phải rộng 5m40, làn đường bên trái rộng 3m35. Tiếp giáp làn đường bên trái là lề an toàn rộng 0m40 và dải phân cách cứng. Tiếp giáp bên phải hiện trường là lề đường rộng 0m30. Hệ thống hàng rào tôn sóng hộ lan, mương thoát nước. Tại khu vực hiện trường có khoảng mở cho phép các phương tiện tham gia giao thông quay đầu xe rộng 26m50.

Hiện trường vụ tai nạn để lại khu vực nhựa vỡ, khu vực kính mắt, đôi giày vải, nón, xe ô tô đầu kéo kéo theo rơ moóc, mảng vết trượt sạt, vết cày, xe đạp. Khu vực nhựa vỡ màu đen, KT(2,15x1,30)m, tâm vào mép đường là 2m30. Từ tâm khu vực nhựa vỡ về phía H 5m90 là khu vực kính mắt, giày vải, KT(1,80 x 1,15)m, tâm vào mép đường là 0m15. Từ tâm khu vực này về phía H 6m10 là tâm trục bánh kép ngoài cùng, phía sau cùng bên phải sơ mi rơ moóc BKS 29R – 007.80, được kéo bởi đầu kéo 89C – 083.79, tâm vào mép đường là 1m65; tâm trục bánh kép sau cùng đầu kéo bên phải vào mép đường là 2m60; tâm trục bánh trước bên phải vào mép đường là 3m05. Từ tâm trục bánh kép ngoài cùng, phía sau cùng bên phải rơ moóc về phía H 0m52 là chiếc nón úp dưới lề đường, có đường kính 0,40, cao 0m20, đỉnh chóp nón vào lề đường là 0m10. Từ đỉnh chóp nón về phía H 0m70 là mảng vết trượt sạt hướng Đ – H, KT(4,40x0,85)m, điểm đầu vào mép đường là 2m80, điểm cuối vào mép đường là 3m30. Từ điểm cuối mảng vết sạt này về phía H 2m30 là điểm đầu vết cày hướng Đ – H, KT(4,60x0,003)m, điểm đầu vào mép đường là 4m30, điểm cuối kết thúc tại đầu bàn đạp bên trái xe đạp. Xe đạp đổ nghiêng bên trái, nằm ép sát dưới mặt đường, dưới gầm phần đầu xe ô tô đầu kéo, tâm trục bánh trước xe đạp vào mép đường là 4m70, tâm trục bánh sau xe đạp vào mép đường là 4m40. Toàn bộ các dấu vết đều được đo vào mép đường bên phải chiều Đ – H. Từ tâm trục bánh sau cùng ngoài cùng bên trái rơ moóc về phía Đ 18m70 là đầu dải phân cách cứng khoảng mở cho phép quay đầu xe. Khoảng mở rộng 26m50. Từ điểm đầu dải phân cách cứng về phía Đ 12m63 là mép gần nhất của vạch sơn màu trắng giảm tốc. Từ mép vạch sơn giảm tốc về phía Đ 14m là chân cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Khám xe ô tô đầu kéo BKS 89C – 083.79, kéo rơ moóc BKS 89R – 007.80: Mặt ngoài góc trái ba đờ sóc phía trước mặt xe có diện trà sạt kim loại, bong tróc sơn hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới KT(38x20)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 57cm, điểm gần nhất cách thành bên trái xe 14cm. Mặt dưới ba đờ sóc phía trước đầu xe có diện mài sạt hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, KT(7x7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm, điểm gần nhất cách thành bên trái xe 105cm. Mặt phía trước cạnh dưới két nước có diện mài sạt từ trước về sau, từ trên xuống dưới, KT(4x2,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 53cm, điểm gần nhất cách điểm ngoài cùng bên trái két nước này là 50cm. Mặt ngoài bên phải ốp kim loại phía dưới gầm xe, phía dưới két nước có diện mài sạt KT(15x7,5)cm, hướng từ trước về sau. Mặt dưới bình chứa dầu nhớt có diện mài sạt kim loại KT(13x13)cm, có hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt

đất là 45cm. Mặt trước, mặt dưới thanh lái ngang phía trước có diện trà sạt, chùi sạch dầu bụi KT(28x5)cm, hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất là 35cm. Mặt trước trục xe thứ nhất từ đầu của xe xuống có diện chùi bụi KT(16x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 32cm;

Khám xe đạp: Tay lái bị đẩy lệch từ trái sang phải. Đầu tay lái bên phải lệch về phía sau trục cổ phốt 07cm. Nửa chắn bùn phía trước bánh trước bị đẩy lệch từ trái sang phải, điểm đẩy xa nhất cách vị trí ban đầu 15cm. Mặt trên và cạnh bên trái chắn bùn này có diện trà sạt bề mặt bám dính chất màu đen KT(17x6)cm, hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 56cm. Lốp bánh trước có diện bám dính chất màu đen KT(20,5x7)cm, điểm gần nhất cách chân van 22cm, ngược chiều tiến của bánh xe. Ốp nhựa đầu tay lái bên trái bị mài sạt kim loại trên diện KT(3,5x4)cm, đầu tay lái bị mài sạt kim loại trên diện KT(2x1,3)cm, hướng từ sau về trước. Đầu bàn đạp bên trái có diện mài sạt cao su, kim loại, bề mặt bám dính bột đá màu trắng KT(6x2,5)cm, không rõ hướng do bàn đạp xoay tròn. Đầu bàn đạp bên phải bị trà sạt, bám dính chất màu đen KT(7x1,5)cm, không rõ hướng do bàn đạp xoay tròn. Yên xe bị bật rời khỏi giá yên xe. Thanh kim loại bắt từ trục xe xuống ốc trục xe bên phải bánh sau, thanh kim loại giữ yên xe phía sau với trục bánh sau bên phải và giá đèo hàng phía sau bị đẩy từ phải sang trái. Nửa chắn bùn phía sau bánh sau bị đẩy từ phải sang trái, cách vị trí ban đầu 14,5cm. Cạnh bên phải chắn bùn này bị đẩy bẹp lõm, bề mặt bám dính chất màu xanh trên diện KT(16x4)cm, hướng từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm. Bánh xe phía sau bị đẩy cong vênh, không hoạt động được bình thường. Xích xe bị tuột.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 89C – 083.79, kéo rơ moóc BKS 89R – 007.80; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc BKS 89R – 007.80 số 000651; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 7673512, hiệu lực đến ngày 25/6/2019; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 6085806, hiệu lực đến ngày 15/7/2019; 01 giấy biên nhận thế chấp đăng ký xe ô tô BKS 89C – 083.79 có xác nhận của Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh Hưng Yên ngày 27/11/2018 của Doanh nghiệp tư nhân Đ; 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 31011500288, do Sở giao thông vận tải Hưng Yên cấp ngày 15/01/2019, có giá trị đến ngày 15/01/2024 mang tên Nguyễn Chí T, 01 xe đạp của nạn nhân Nguyễn Văn D.

Quá trình điều tra, xác định xe ô tô đầu kéo BKS 89C – 083.79, kéo rơ moóc BKS 89R – 007.80 cùng các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân Đ, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn Đ là chủ doanh nghiệp tư nhân Đ. Chiếc xe đạp là tài sản của gia đình bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ứng Thị T (là vợ của người bị hại).

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị cáo và chủ doanh nghiệp tư nhân Đ đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại 130.000.000đ, nay người đại

diện của bị hại không yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 09/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Chí T từ 12 đến 15 tháng tù; cấm bị cáo hành nghề một năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; trả lại bị cáo một giấy phép lái xe và tuyên án phí.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì. Người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Chí T có giấy phép lái xe ô tô phù hợp theo quy định của pháp luật. Khoảng 13 giờ 20 ngày 17/02/2019, T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 89C – 083.79, kéo rơ moóc BKS 89R – 007.80 đi đến Km 81+500 QL38 thuộc địa phận thôn V, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, theo chiều Đ – H. Do không làm chủ tốc độ, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên đã để đầu bên trái xe ô tô đầu kéo BKS 89C – 083.79 đâm vào phía sau bên phải xe đạp do ông Nguyễn Văn D điều khiển từ phần đường chiều H – Đ qua khoảng mở cho phép quay đầu xe sang phần đường chiều Đ – H, làm xe đạp đổ nghiêng bên trái xuống đường, ông D bị ngã xuống đường. Hậu quả, ông D bị thương, đến 8 giờ ngày 18/02/2019 thì tử vong; hai xe hư hỏng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, không làm chủ tốc độ đã vi phạm điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải; vi phạm các điều 11, 12 Luật giao thông

đường bộ gây hậu quả làm chết một người đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân xấu; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã cùng công ty bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe một thời gian.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện của người bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Đối với 01 giấy phép lái xe cần trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". **Xử phạt:** Nguyễn Chí T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**\* Về hình phạt bổ sung:** cấm bị cáo Nguyễn Chí T hành nghề lái xe trong thời gian 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

**2/ Về vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Chí T 01 giấy phép lái xe hạng FC, số 31011500288, do Sở giao thông vận tải Hưng Yên cấp ngày 15/01/2019, có giá trị đến ngày 15/01/2024 mang tên Nguyễn Chí T.

**3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người đại diện của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**

